ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 6645 /BC-UBND	*Tháp Mười, ngày 22 tháng 9 năm 2023*

BÁO CÁO
Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung trong khóa XIII về "Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Công văn số 2769/VPUBND-KT ngày 18/9/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc Báo cáo đánh giá 01 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân huyện Báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Tổng diện tích tự nhiên toàn huyện là 53.385,55 ha; đất nông nghiệp là 46.438,31 ha, trong đó đất trồng lúa là 38.300 ha. Diện tích gieo trồng hàng năm trên 110.000 ha, sản lượng đạt trên 700.000 tấn.

Huyện đã xác định nông nghiệp với cây lúa là cây trồng chủ yếu, trong những năm gần đây, huyện đã đầu tư phát triển để từng bước đưa sản xuất theo hướng hiện đại, áp dụng công nghệ 4.0 vào trong sản xuất. Kết cấu hạ tầng ở nông thôn có nhiều chuyển biến tích cực: hệ thống điện, đường, trường, trạm được đầu tư nâng cấp; thủy lợi cơ bản bảo đảm tưới tiêu phục vụ sản xuất, có 100% diện tích áp dụng cơ giới hóa vào trong sản xuất, tỷ lệ người dân có điện phục vụ sản xuất và đời sống đạt trên 99%, tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 90,98%; điều kiện đi lại, học tập của người dân được bảo đảm. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên, thu nhập bình quân đầu người, ước đạt 68 triệu đồng/người/năm. Quan tâm thực hiện tốt các chính sách về đền ơn đáp nghĩa, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo ở nông thôn, hàng năm giới thiệu giải quyết việc làm trên 5.500 lao động.

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, QUÁN TRIỆT

Sau khi tiếp thu các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh và các văn bản liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn[1]. Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện xây dựng Kế hoạch số 153-KH/HU ngày 17/4/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Chương trình hành động số 51-CTr/TU của Tỉnh ủy khóa XI thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung

[1]Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ; Chương trình hành động số 51-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tổ chức Hội nghị triển khai, quán triệt đến các đồng chí là cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong toàn Huyện; chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy xây dựng kế hoạch cụ thể hóa và triển khai, quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân ở địa phương, đơn vị mình cùng thực hiện.

Qua triển khai thực hiện, đã tạo được sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Từ đó, công tác quản lý, điều hành của nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn được người dân hưởng ứng tốt hơn, góp phần rất lớn vào thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, đổi mới diện mạo vùng nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân nông thôn.

III. VIỆC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN, THỂ CHẾ HÓA, CỤ THỂ HÓA NGHỊ QUYẾT 19-NQ/TW

1. Kết quả thể chế hóa, cụ thể hóa Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kế hoạch số 09-KH/TW của Bộ Chính trị trong lĩnh vực quản lý, chức năng, nhiệm vụ được giao

Trên cơ sở Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động số 51-CTr/TU, nhiều chủ trương trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn được cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm giao cho các cấp, các ngành triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu sản xuất của người nông dân, cụ thể:

- Kế hoạch số 153-KH/HU ngày 17/4/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Chương trình hành động số 51-CTr/TU của Tỉnh ủy khóa XI thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Kế hoạch số 3496/KH-UBND ngày 19/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Bên cạnh đó, tập trung cụ thể hóa các chủ trương thông qua việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất: Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn, Chương trình mục tiêu Quốc gia về nước sạch nông thôn, Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng triển khai, thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW

3. Kết quả thực hiện

3.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

Qua 01 năm triển khai thực hiện, nhờ sự nổ lực chung của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở và sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh nên lĩnh vực về nông nghiệp, nông dân, nông thôn của huyện đã đạt được nhiều kết quả tích cực:

- Tổng giá trị sản xuất Nông - lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 4.195 tỷ đồng, (bằng 106,20% so năm 2022), đạt 78,22% kế hoạch, ước cuối năm đạt 5.367 tỷ đồng, đạt 100,07% so với kế hoạch năm.

- Tổng diện tích liên kết tiêu thụ lúa là 23.183,8 ha/26.000 ha, đạt 89,16% so kế hoạch, chiếm 20,07% diện tích xuống giống cả năm.

- Sản xuất nông nghiệp được cơ giới hóa. Đến nay, làm đất và thu hoạch bằng máy đạt 100%; lúa chất lượng cao chiếm 95%; mật độ gieo sạ thưa dần, giảm lượng giống từ 200 kg/ha còn dưới 120kg/ha; sạ giống, bón phân bằng máy phun chiếm khoảng 95% tổng diện tích.

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm còn 30,67%. Tỷ lệ lao động qua đào nghề đạt 55,54%.

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 90,98%.

- Thu nhập bình quân đầu người, ước đạt 68 triệu đồng/người/năm.

- Tỷ lệ hộ nghèo trên toàn huyện là 1,39%.

3.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp

3.2.1. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

- Giáo dục và đào tạo: Chất lượng giáo dục được đánh giá đúng thực chất hơn[2]; đảm bảo hoàn thành các mục tiêu giáo dục đã đề ra theo năm học và giai đoạn[3]. Về cơ sở vật chất, từng bước được đầu tư nhằm đáp ứng dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thiết bị dạy học và học liệu đang được trang bị theo danh mục dạy học tối thiểu. Triển khai thực hiện có hiệu quả Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học ở huyện và tham gia tốt Hội thi cấp tỉnh, năm học 2022 - 2023, đạt thành tích cao, trong tốp đầu của Tỉnh[4]; chất lượng đội ngũ nhà giáo ngày càng được nâng cao, đáp ứng được yêu cầu dạy và học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong đổi mới phương pháp dạy học và công tác quản lý giáo dục; thực hiện quản lý điểm số học sinh và sổ liên lạc trực tuyến, sử dụng phần mềm quản lý thư viện điện tử, quản lý ngân hàng

---

[2] Cấp tiểu học: Tỷ lệ học sinh bỏ học 0,0%. Chất lượng giáo dục môn Toán: Hoàn thành đạt 96,62%, chưa hoàn thành 3,38%. Chất lượng giáo dục môn Tiếng Việt: Hoàn thành đạt 96,65%, chưa hoàn thành 3,35%; Cấp THCS: Tỷ lệ học sinh bỏ học: 0,10%. Xếp loại hạnh kiểm từ trung bình trở lên đạt 99,94%, loại yếu 0,06%. Xếp loại học lực từ trung bình trở lên đạt 95,06%, dưới trung bình 4,94%.

[3] Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đúng theo lộ trình, hiện có 36/55 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 65,45%, trong đó đạt 06 trường mức độ 2, tỷ lệ 16,67%. Cụ thể: Ngành học mầm non 12/17 trường, tỷ lệ 70,59%, trong đó 05 trường đạt mức độ 2, tỷ lệ 29,41%; cấp tiểu học 14/23 trường, tỷ lệ 60,87%, trong đó 01 trường đạt mức độ 2, tỷ lệ 7%; cấp THCS 10/15 trường, tỷ lệ 66,67%.

[4] Có 13/18 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh, tỷ lệ 72,22%, đứng nhất Tỉnh. Hội thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Tỉnh, có 71/97 học sinh đạt giải, tỷ lệ 73,2%, đứng hạng nhì Tỉnh.

đề kiểm tra, soạn bài giảng điện tử... phục vụ tốt cho công tác quản lý giáo dục, tài chính, tài sản của từng đơn vị.

- Công tác phát triển đội ngũ nhân lực ngành y tế, củng cố mạng lưới y tế phù hợp với tình hình mới: Tổ chức mạng lưới y tế tuyến cơ sở luôn được củng cố, chất lượng hoạt động có nhiều chuyển biến; tổ chức bộ máy y tế từng bước phát triển; các chương trình y tế quốc gia được triển khai rộng khắp và đạt hiệu quả đáng khích lệ. Công tác đào tạo, nâng cao chất lượng cán bộ y tế cơ sở có những kết quả nhất định.

- Thực hiện tốt các hoạt động nghệ thuật biểu diễn, tuyên truyền các ngày kỷ niệm, truyền thống của tỉnh, của đất nước, các nhiệm vụ chính trị của huyện và công tác phòng, chống dịch bệnh với đa dạng hình thức, đã góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền, truyền tải nhiều thông điệp, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với người dân, quảng bá hình ảnh địa phương,…[5] Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, lễ hội được chú trọng, việc tu bổ, bảo quản, phục hồi di tích được tiến hành chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định, phát huy tốt giá trị di sản lịch sử, văn hóa trên địa bàn.

- Các hoạt động thể dục thể thao được đẩy mạnh, thúc đẩy Phong trào Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại. Duy trì hoạt động các CLB quần vợt, cầu lông và võ Vovinam, võ Cổ truyền tại huyện và 209 câu lạc bộ thể thao ở cơ sở. Tổ chức phát động ngày chạy Olympic có hơn 700 cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, đoàn viên thanh niên, học sinh và Nhân dân tham gia. Các xã đồng loạt tổ chức phát động ngày chạy Olympic với 4.341 người tham gia. Duy trì tỷ lệ gia đình thể thao 40%/tổng số gia đình; người tập luyện thường xuyên đạt 40%/tổng số dân số. Thực hiện Chương trình phổ cập bơi năm 2023: đã mở được 43 lớp, với 1.361 em tham gia, có 794 trẻ em biết bơi. Từ đầu năm đến nay đã tổ chức 07 giải thể thao cấp huyện[6] và tham gia 09 giải do cấp Tỉnh tổ chức[7].

---

[5] Hoạt động Nghệ thuật biểu diễn: Biên tập dàn dựng 01 chương trình văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân Quý Mão 2023 và cổ động phòng chống tội phạm trên không gian mạng, biểu diễn và phục vụ 26 buổi tại các xã, thị trấn, có trên 9.100 lượt người xem. Hỗ trợ và phục vụ 12 chương trình (phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện; Phục vụ lễ hội Gò Tháp; Hỗ trợ âm thanh Cty TNHH Tỷ Thạc tổ chức hội thi Karaoke trong công nhân; Phục vụ chương trình văn nghệ Tổng kết Tết Quân - Dân xã Mỹ Hòa; Phục vụ viếng nghĩa trang liệt sĩ; Phục vụ họp mặt lãnh đạo đầu năm; Phục vụ công tác Tuyển quân, Đại hội Hội Nông dân huyện, Chương trình văn nghệ sơ kết 2 năm thực hiện Kết luận số 01 -KL/TW của Bộ Chính trị, Đại hội Công đoàn huyện; Trung ương đoàn tổ chức hội nghị thanh niên chung tay xây dựng nông thôn mới tại Khu di tích Gò Tháp; Kết hợp Trung tâm Văn hóa nghệ thuật tỉnh diễn văn nghệ chào mừng xã nông thôn mới nâng cao xã Mỹ An và xã Đốc Binh Kiều); Tổ chức Hội thi Tiếng Hát hay mừng Đảng – mừng Xuân năm 2023, Hội thi Karaoke Thiếu nhi huyện 2023, Hội thi Văn nghệ học đường huyện năm 2023; Tham gia Liên hoan Đờn ca Tài tử hát dân ca và Hò Đồng Tháp tỉnh; Hỗ trợ Trung tâm Y tế dàn dựng Chương trình cán bộ truyền thông Y tế giỏi; Hỗ trợ biên tập, dàn dựng chương trình Điện Lực dự thi tỉnh; Tham gia Hội thi văn nghệ học đường tỉnh kết quả hạng III toàn đoàn. Tham gia Hội thi "Văn nghệ học sinh Đất Sen hồng" tỉnh Đồng Tháp năm 2023, kết quả 01 tiết mục đạt giải Ba, 04 tiết mục đạt giải Khuyến khích, về chương trình đạt giải Khuyến khích.

[6] Phối hợp tổ chức Hội thao CB, CC, VC, LLVT huyện nhân dịp mừng Đảng, mừng Xuân Quý Mão 2023: có 16 đội tham dự, với 672 VĐV, có trên 1.300 lượt người xem; Tổ chức Giải Cầu lông mừng Đảng, mừng Xuân: có 9 đơn vị tham gia, với 72 VĐV, có trên 200 lượt người xem; Tổ chức Giải Quần vợt mừng Đảng, mừng Xuân: có 6 đơn vị tham gia, với 30 VĐV, có trên 100 lượt người xem; Tổ chức Giải Cờ vua, Cờ tướng mừng Đảng, mừng Xuân: có 13 đơn vị tham gia, với 178 VĐV, có trên 650 lượt người xem; Giải Bóng chuyền hơi nữ các câu lạc bộ huyện lần thứ I năm 2023, có trên 200 nữ vận động viên bóng chuyền hơi không chuyên, thuộc 10 đội đến từ các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tham gia; Tổ chức Giải Vovinam học sinh huyện Tháp Mười lần thứ III năm 2023. Có 10 đơn vị tham dự; Kết quả: I toàn đoàn đơn vị xã Thanh Mỹ,

3.2.2. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng.

- Thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã mang lại hướng chuyển biến tích cực, từ sản xuất hàng hóa truyền thống chỉ tạo ra sản phẩm thô, giá trị thấp đã chuyển sang sản xuất chuyên sâu, kết hợp sơ chế, chế biến sau thu hoạch, nâng cao giá trị nông sản, gắn với các dịch vụ nông nghiệp, tận dụng lợi thế nông nghiệp nông thôn đặc trưng để thúc đẩy phát triển du lịch, dịch vụ đã góp phần nâng cao các tiêu chí nông thôn mới. Trong quá trình thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và từng bước xây dựng nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại đã làm thay đổi tình hình sản xuất của một số ngành hàng chủ lực của huyện như sau:

+ *Ngành hàng lúa gạo:* Tổng diện tích xuống giống đến nay là 115.770,33 ha/100.000 ha đạt 115,77% so với kế hoạch, cao hơn cùng kỳ 9.768,72 ha. Diện tích thu hoạch là 92.642,33 ha/115.770,33 ha, đạt 80,02% so với diện tích xuống giống. Năng suất bình quân 6,80 tấn//ha, sản lượng đạt 629,97 ngàn tấn, cao hơn so với cùng kỳ 135,53 ngàn tấn[8].

+ *Ngành hàng sen:* Đến nay, diện tích cây sen đạt 492,3/550 ha, đạt 89,5% so kế hoạch, đã thu hoạch 406,7 ha. Năng suất bình quân 3,5 tấn/ha thấp hơn cùng kỳ 0,12 tấn/ha, với giá bán trung bình 20.000 đồng/kg thấp hơn cùng kỳ 5.000 đồng/kg trừ đi chi phí nông dân có lãi từ 49,53-70,63 triệu đồng/ha, tăng 8,85 -29,95 triệu đồng/ha so với cùng kỳ, giá thành sản xuất 9.300 - 10.846,9 đồng/kg.

II xã Phú Điền, III Thị trấn Mỹ An; Tổ chức hội thao chào mừng kỷ niệm 48 năm Ngày Giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023); Tổ chức Giải Bóng đá nam Vô địch huyện Tháp Mười năm 2023.

[7] Hội thi bơi lặn và cứu đuối tỉnh Đồng Tháp năm 2022 (kết quả đạt 11 huy chương vàng, 04 huy chương bạc, 02 huy chương đồng, xếp nhất toàn đoàn); Giải Vovinam xổ số kiến thiết năm 2022 (kết quả đạt 6 huy chương vàng, 06 huy chương bạc, 03 huy chương đồng, xếp nhì toàn đoàn); Hội thao các môn dân tộc tỉnh Đồng Tháp năm 2022 (kết quả đạt 03 huy chương vàng, 04 huy chương bạc, 05 huy chương đồng, xếp ba toàn đoàn); Giải cờ vua các nhóm tuổi tỉnh Đồng Tháp năm 2022 (kết quả đạt 04 huy chương vàng, 03 huy chương bạc, 06 huy chương đồng, xếp ba toàn đoàn); Giải Karate các nhóm tuổi tỉnh Đồng Tháp Năm 2022 (kết quả đạt 01 huy chương vàng, 01 huy chương bạc, 05 huy chương đồng); Giải Bóng chuyền trẻ tỉnh Đồng Tháp năm 2022 (kết quả đạt hạng 3); Giải Bóng chuyền hơi nữ các câu lạc bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ III năm 2023; Giải Bóng đá U 13 tỉnh Đồng Tháp năm 2023; Giải Việt dã Vô địch tỉnh Đồng Tháp năm 2023; kết quả Cá nhân nữ hạng nhì, Đồng đội nữ hạng nhì; Giải thể dục dưỡng sinh vô địch các CLB tỉnh, có 17 VĐV tham dự, kết quả xếp thứ 4 toàn đoàn, với 1 giải Nhì và 1 Giải khuyến khích; Giải Bóng chuyền trẻ tỉnh Đồng Tháp năm 2023 đạt giải Nhất toàn đoàn; Giải Bóng đá các lớp năng hiếu trong trường học tỉnh Đồng Tháp năm 2023 đạt giải Ba toàn đoàn; Giải đá cầu các nhóm tuổi tỉnh Đồng Tháp năm 2023 kết quả đạt 01 HCV, 06 HCB, 04 HCĐ; Giải Judo các nhóm tuổi tỉnh Đồng Tháp năm 2023 đạt hạng I toàn đoàn, với 11 HCV, 09 HCB, 10 HCĐ; Giải Karate trẻ và vô địch tỉnh Đồng Tháp năm 2023 đạt hạng II toàn đoàn với 04 HCV, 03 HCB, 01 HCĐ; Giải Karate trẻ và vô địch tỉnh Đồng Tháp năm 2023, kết quả đạt 04 huy chương vàng, 05 huy chương bạc, 01 huy chương đồng, xếp thứ 4 toàn đoàn; Giải Vovinam các nhóm tuổi tỉnh Đồng Tháp năm 2023, kết quả đạt 11 huy chương vàng, 05 huy chương bạc, 04 huy chương đồng, xếp thứ I toàn đoàn.

[8] **Vụ Đông Xuân 2022-2023**: xuống giống 38.723,2 ha/39.000 ha đạt 99,29% so với kế hoạch. Do một số diện tích chuyển đổi sang trồng cây ăn trái và hoạt động khác. Năng suất bình quân 7,0 tấn/ha, cao hơn cùng kỳ 0,01 tấn/ha (năm 2022 là 6,99 tấn/ha) giá thành sản xuất 3.286 - 3.544 đồng/kg lúa tươi, với giá bán trung bình từ 6.500-6.750 đồng/kg tùy giống, trừ đi chi phí nông dân có lãi từ 16,44-22,43 triệu/ha, tăng 1,97- 8,98 triệu/ha so với cùng kỳ; **Vụ Hè Thu 2023**: Xuống giống 38.868,32ha/38.600 ha đạt 100,69% so với kế hoạch, tăng 4.207,22 ha so với cùng kỳ. Năng suất bình quân 7,26 tấn/ha, cao hơn cùng kỳ 0,26 tấn/ha (năm 2022 là 7,0 tấn/ha) giá thành sản xuất 2.564 - 4.132 đồng/kg lúa tươi, với giá bán giao động từ 6.500-6.850 đồng/kg, tùy giống trừ đi chi phí nông dân có lãi từ 20,6 - 30,43 triệu/ha, tăng 7,57- 10,5 triệu/ha so với cùng kỳ; **Vụ Thu Đông 2023**: xuống giống dứt điểm 38.178,81 ha/37.200 ha đạt 102,63 % so với kế hoạch. Đã thu hoạch được 15.050,81 ha, năng suất bình quân 6,13 tấn/ha**,** tương đương so cùng kỳ. Còn lại lúa đang ở giai đoạn mạ 297 ha, đẻ nhánh 14,82 ha, trổ chín 22.816,01 ha**.** Giá thành sản xuất 3.526 – 4.024 đồng/kg lúa tươi, với giá bán trung bình từ 7500-8200 đồng/kg tùy giống, trừ đi chi phí nông dân có lãi từ 22,31-25,43 triệu/ha.

+ *Ngành hàng mít:* Tổng diện tích mít là 2.806,16 ha, diện tích thu hoạch 2.136 ha, năng suất bình quân 19,5 tấn/ha tăng 1 tấn/ha so với cùng kỳ, với giá bán 6.500-45.000 đồng/kg, trừ đi chi phí nông dân có lãi từ 51-350 triệu đồng/ha tăng 39,9-337,8 triệu/ha so với cùng kỳ. Giá thành sản xuất 3.881 đồng/kg giảm 818- 901 đồng/kg so với cùng kỳ, đến nay có 22 vùng trồng mít được cấp mã số với 334,78 ha. Đã được cấp chứng nhận VietGAP với quy mô 7,9 ha/8 hộ trồng mít.

+ *Ngành hàng vịt:* Tổng đàn vịt ở 3 Tổ hợp tác đang duy trì 78.980 con, tăng 35.580 con so với cùng kỳ năm 2022[9]. Sản lượng trứng 9 tháng đầu năm 2023 đạt 9.260.580 quả (tăng 1.455.180 quả so với cùng kỳ), giá bán trứng bình quân 2.550 đồng/quả, giảm 200 đồng/quả so với cùng kỳ, với giá trứng này người nuôi chưa có lời. Trứng vịt của các Tổ hợp tác hiện chưa liên kết thiêu thụ với công ty hay doanh nghiệp, các thành viên của Tổ hợp tác bán trứng vịt cho các thương lái tự do (khách hàng lâu năm), giá trứng thương lượng theo thời điểm thị trường.

+ *Ngành hàng ếch:* Số lượng ếch thả nuôi đạt khoảng 60.186.000 con tăng 17.503.000 con so với cùng kỳ (6.059 vèo), thu hoạch sản lượng 2.583,9 tấn giảm 899,1 tấn so với cùng kỳ. Giá thành sản xuất mẫu 4-6 con là 38.000-40.000 đồng/kg tăng 3.000 – 5.000 đồng/kg (áp dụng cho tỉ lệ sống trên 50%). Hiện nay, giá ếch biến động mạnh so với 5 tháng đầu năm, giảm mạnh từ 5.000-25.000 đồng/kg, hiện tại giá 34.000-36.000 đồng/kg, với tỉ lệ ếch sống rất thấp, chi phí đầu vào tăng hàng tháng, giá ếch tiếp tục giảm sâu so với đầu năm 2023, do đó người nuôi ếch hiện tại không có lãi.

+ *Ngành hàng cá sặc rằn:* Diện tích thả nuôi cá sặc rằn là 128 ha giảm 84 ha so với cùng kỳ[10]. Giá cá mẫu 5 con 74.000- 75.000 đồng/kg giảm 8.000 - 10.000 đồng/kg. Giá thành sản xuất: Mẫu 5 con là 63.000 đồng/kg tăng 10.000 đồng/kg. Giá cá sặc rằn những tháng cuối năm tăng mạnh so với những tháng trước (tăng 10.000- 15.000 đồng), dao động từ 40.000-45.000 đồng mẫu 8 con/kg, mẫu 5 con dao động từ 70.000-75.000 đồng/kg. Hiện nay, sản lượng cá còn tại ao rất ít do chi phí đầu vào tiếp tục tăng, tỉ lệ sống rất thấp, thả bột nhiều lần cũng làm tăng chi phí sản xuất…Dẫn đến tâm lý nuôi cầm chừng, chưa dám đầu tư nuôi trở lại, do đó giá cá tiếp tục tăng cao. Đến nay, Thuận Phát Hội quán (Ấp 3, xã Láng Biển) được cấp chứng nhận VietGAP với quy mô ha 27,25/19 hộ nuôi cá sặc rằn.

- Về tình hình sản xuất một số mặt hàng nông sản khác:

+ *Cây hoa màu:* Diện tích xuống giống hoa màu đến nay là 1.001,52/700 ha, đạt 143,07% so với kế hoạch, tăng 388,92 ha so với cùng kỳ. Trong đó các loại hoa màu chủ yếu là: sen 492,3 ha diện tích sen tăng 124,9 ha so với cùng

---

[9] Nguyên nhân do giá trứng vịt trong những tháng đầu năm duy trì trên giá thành sản xuất nên người nuôi chủ động tái đàn nuôi lại (trong đó, nuôi rọ 13.500 con/4 hộ giảm 2.900 con so với cùng kỳ, nuôi chạy đồng 65.480 con/6 hộ; vịt trong thời kỳ đẻ trứng 70.980 con). Vịt nuôi tại chỗ 13.500 con/72.000 con, đạt 18,7% so với kế hoạch.

[10] Trong đó xã Láng Biển là (105 ha), xã Trường Xuân (23 ha). Thu hoạch được 61 ha giảm 55,5 ha so với cùng kỳ, sản lượng 1.247 tấn giảm 1.248 tấn so với cùng kỳ

kỳ, dưa hấu 342,5 ha tăng 198,2 ha so với cùng kỳ và hoa màu khác 166,72 ha một số ít loại hoa màu khác (bầu, bí, mướp, dưa leo...).

+ *Cây ăn trái:* Diện tích cây ăn trái hiện có là 4.941,82 ha, tăng 924,98 ha so với cùng kỳ năm 2022. Các loại cây ăn trái được trồng chủ yếu như: mít 2.806,16 ha, sầu riêng 852,18 ha, chanh 494,82 ha, ổi 210,41 ha... còn lại cây ăn trái khác. Trong đó, diện tích chuyển đổi từ đất lúa sang cây ăn trái là 3.952,46 ha, diện tích vườn tạp 989,36 ha.

+ *Chăn nuôi:* Tình hình chăn nuôi trong huyện tiếp tục duy trì với tổng đàn gia súc 16.782 con (trong đó: heo 14.025 con, bò 1.093 con, gia súc khác 1.664 con), đạt 93,6% so với kế hoạch (17.920 con); tổng đàn gia cầm 451.467 con, giảm 32.613 con so với cùng kỳ (trong đó: gà 36.320 con, vịt 410.653 con, gia cầm khác 4.494 con), đạt 85,2% so với kế hoạch (530.000 con). Tình hình tái đàn heo còn chậm do dịch bệnh trên vật nuôi trong tỉnh chưa ổn định. Giá thức ăn tăng cao trong khi giá bán heo hơi thường duy trì ở mức dưới giá thành sản xuất và tăng lên trong 3 tháng gần đây nên người dân chưa chủ động tăng đàn.

+ *Về nuôi trồng thủy sản:* Tổng diện tích nuôi là 478,4 ha tăng 35,4 ha so với cùng kỳ. Tổng diện tích thu hoạch 248,6 ha tăng 7,1 ha so với cùng kỳ. Tổng sản lượng cá sặc rằn và cá khác là 5.847,6 tấn tăng 1.483,6 ha so với cùng kỳ. Tổng sản lượng ếch thu hoạch là 2.583,9 tấn giảm 899,1 tấn so với cùng kỳ.

- Liên kết tiêu thụ: Huyện xác định đẩy mạnh liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản là một chương trình trọng tâm, xuyên suốt, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Đến nay, tổng diện tích liên kết tiêu thụ lúa là diện tích liên kết là 23.183,8 ha/26.000 ha, đạt 89,16 % so kế hoạch, chiếm 20,07% diện tích xuống giống cả năm, giảm 1.042,6 ha so với năm 2022.[11].

- Xây dựng mã số vùng trồng nông sản: Lũy kế đến nay, 90 vùng trồng tăng 54 vùng trồng so cuối năm 2022, với diện tích 13.836,87 ha, tăng 10.995,37 ha so cuối năm 2022, được cấp 125 mã số xuất khẩu sang thị trường: Trung Quốc, Hoa Kỳ, EU, New Zealand, Úc và thị trường nội địa[12]. Thời gian tới, tiếp tục đẩy mạnh triển khai và tổ chức tập huấn, hướng dẫn người dân đăng ký mã số vùng trồng. Đồng thời, chỉ đạo các xã, thị trấn phối hợp ngành chuyên môn rà soát thực trạng sản xuất và định hướng, xây dựng mã số vùng trồng nông sản phục vụ thị trường toàn bộ diện tích canh tác trên địa bàn huyện.

---

[11] Vụ Đông Xuân 2022 – 2023: diện tích liên kết là 7.636,2 ha/9.000 ha, đạt 84,85% so với kế hoạch (gồm: Thạnh Lợi: 2.182 ha, Hưng Thạnh 1.139 ha, Trường Xuân: 1.200 ha, Mỹ Quý: 620ha, Mỹ Hòa: 1.500ha, Mỹ Đông: 198,8 ha, Láng Biển: 450ha, Tân Kiều 120ha, TT Mỹ An 55ha, Mỹ An 21,6ha, Đốc Binh Kiều 109,8ha, Thanh Mỹ 40 ha); Vụ Hè Thu năm 2023: diện tích liên kết tiêu thụ là 7.186,3ha/9.000 ha, đạt 79,85% so với kế hoạch (gồm: Thạnh Lợi: 2.338,7 ha, Hưng Thạnh 1.260 ha, Trường Xuân: 945 ha, Mỹ Quý: 240ha, Mỹ Hòa: 1.500ha, Mỹ Đông: 276 ha, Láng Biển: 450ha, Tân Kiều 84ha, TT Mỹ An 15ha, xã Mỹ An 17,6ha, Đốc Binh Kiều 20ha, Thanh Mỹ 40 ha).

[12] Trong đó: mít thái có 22 vùng trồng với diện tích 334,78 ha; 03 vùng trồng sầu riêng với diện tích 85,7 ha; 63 vùng trồng (lúa, nếp) với diện tích 13.364,89 ha; 01 vùng trồng Bưởi với diện tích 13,5 ha và 01 vùng trồng sen: 38 ha.

- Công tác quản lý, bảo vệ diện tích rừng được ổn định, đã phát huy hiệu quả giá trị kinh tế từ rừng sản xuất. Hiện nay, tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện là 3.016,95 ha, trong đó: Diện tích đất có rừng là 2.053,50 ha, đất khác 963,45 ha, ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp 43,09 ha. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị chủ rừng xây dựng Kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng, tuyên truyền về bảo vệ rừng, bảo vệ động vật hoang dã và chủ động trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng theo phương châm "*Bốn tại chỗ*".

3.2.3. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

- Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) một cách đồng bộ. Vận động, củng cố, nâng chất các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP, chú ý hoàn thiện các sản phẩm theo hướng nâng cao chất lượng và hoàn thiện bao bì mẫu mã sản phẩm; nâng cao năng lực và tái cơ cấu về tổ chức, nhà xưởng, quy trình sản xuất, hoàn thiện sản phẩm và công tác xúc tiến thương mại của các chủ thể tham gia Chương trình. Hiện nay, huyện có 26 sản phẩm đạt hạng OCOP từ 3 đến 4 sao, chủ yếu là các sản phẩm từ cây sen; đã đăng ký 02 sản phẩm tham gia chuẩn hóa để đạt 5 sao OCOP của Công ty cổ phần Thực phẩm Sen Đại Việt (Hạt sen nước đường và Trà hoa sen). Huyện tăng cường công tác vận động các chủ thể nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện mẫu bao bì, tiêu chí về môi trường để nâng sao các sản phẩm. Đến nay, có 17 sản phẩm (trong đó có 13 sản phẩm mới) của 9 chủ thể đã hoàn chỉnh hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng năm 2023. Dự kiến đến cuối năm 2023 sẽ có trên 06 sản phẩm OCOP được công nhận đạt 3 sao trở lên.

- Các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, thông tin về thị trường lao động trong và ngoài huyện được các ngành, các cấp tập trung tuyên truyền, đẩy mạnh. Đã tổ chức khai giảng được 22/24 lớp đào tạo nghề[13], với 525 học viên tham dự, đạt 91,66% kế hoạch, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 68,05%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 55,54%. Các hoạt động tạo việc làm cho người lao động tiếp tục được triển khai thực hiện, tổ chức Phiên giao dịch việc làm tại huyện có trên 350 học sinh, người lao động tự do đến tham dự và có trên 08 công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến để tư vấn, giới thiệu việc làm. Tổ chức đưa 94 lao động đi dự phỏng vấn Phiên giao dịch việc làm tại Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh. Từ đầu năm đến nay, đã giới thiệu và cung ứng lao động đi làm việc trong và ngoài tỉnh được 4.421/5.500 người, đạt 80,38% kế hoạch, trong đó có 124 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng chủ yếu ở thị trường Nhật Bản và Hàn Quốc, đạt 82,66% kế hoạch. Triển khai kế hoạch thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động, đồng thời tổ chức triển khai các nhiệm vụ thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin về cung, cầu lao động trên địa bàn huyện, nhằm nắm bắt đầy đủ các

[13] 7/8 lớp nghề nông nghiệp với 135 học viên và 15/16 lớp nghề phi nông nghiệp với 390 học viên.

thông tin về người lao động đang thực tế thường trú tại địa phương; đồng thời theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các xã, thị trấn đẩy nhanh tiến độ cập nhật thông tin của người lao động vào phần mềm của hệ thống cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội.

- Công tác giảm nghèo được quan tâm thực hiện kịp thời, tổ chức thành công Hội nghị hộ nghèo đầu năm và triển khai nhiều giải pháp giảm nghèo, lồng ghép với các chương trình, đề án giảm nghèo trên địa bàn huyện, đầu năm 2023 toàn huyện còn 488 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 1,39%, hộ cận nghèo còn 743 hộ, chiếm tỷ lệ 2,12%. Qua tổ chức Hội nghị hộ nghèo ở các xã, thị trấn dự kiến thoát nghèo cuối năm 2023 là 119 hộ, đạt tỷ lệ 0,34%; dự kiến thoát cận nghèo là 204 hộ, đạt tỷ lệ 0,58%.

- Bên cạnh đó, Dự án mô hình phát triển sản phẩm OCOP - Sản phẩm từ sen trên địa bàn huyện đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 779/QĐ-BNN-VPĐP ngày 08/3/2023. UBND huyện giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện phối hợp Đơn vị tư vấn, Sở ngành tỉnh liên qua khẩn trương hoàn chỉnh Dự án và Đề án trình phê duyệt theo quy định.

3.2.4. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa

- Công tác xây dựng nông thôn mới được các cấp ủy, chính quyền quan tâm thực hiện và đạt được nhiều kết quả tích cực, đã ban hành các Nghị quyết lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện; bộ mặt nông thôn ngày càng khang trang, sạch đẹp; kinh tế - xã hội ở nông thôn phát triển toàn diện, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao. Hệ thống giao thông trên địa bàn Huyện đã được đầu tư, nâng cấp đảm bảo giao thông kết nối từ trung tâm xã đến trung tâm hành chính huyện và kết nối với các vùng lân cận trong khu vực[(14)].

- Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững huyện chỉ đạo các xã chủ động triển khai thực hiện các công trình cơ sở hạ tầng nông thôn từ các nguồn vốn Trung ương, vốn tỉnh hỗ trợ, vốn huyện, cũng như các nguồn vốn lồng ghép khác, trong đó, tập trung chỉ đạo các ngành và các xã chủ động rà soát, đánh giá mức độ đạt được so với các chỉ tiêu của bộ tiêu chí mới, đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng huyện Tháp Mười đạt chuẩn NTM nâng cao. Đến nay, huyện có 4 xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao. Ước cuối năm 2023, có thêm 02 xã đạt 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao; xã Mỹ Đông đạt 6/6 tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu; duy trì, nâng chất và thực hiện đạt 100% các tiêu chí xã, huyện nông thôn mới; duy trì, nâng

---

[(14)] Tuyến đường Quốc lộ N2 dài 06 km và đường Hồ Chí Minh dài 16 km; tỉnh lộ ĐT 846; ĐT 845; ĐT 844; ĐT 850; ĐT 856 có chiều dài 53,5 km. Các tuyến đường huyện có 07 tuyến đường, chiều dài 72,9 km. Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện có 50 cây cầu trên 07 tuyến đường huyện. Huyện có 43 bến, có 41 bến tư nhân và có 02 bến vận chuyển *(Bến chợ Mỹ An và Bến chợ Trường Xuân)*.Huyện có bến xe khách Tháp Mười loại 4, diện tích 2.561,8m^2. Tại trung tâm các xã dọc theo đường Hồ Chí Minh, các tuyến Tỉnh lộ ĐT 845, ĐT 846 có tuyến buýt hoạt động và có các điểm dừng đỗ theo quy định *(tuyến Trường Xuân - Mỹ An - Cao Lãnh; tuyến Mỹ An - Cái Bè, Tiền Giang).*

chất và thực hiện đạt 100% các tiêu chí đã đạt, xây dựng đạt thêm ít nhất 03 chỉ tiêu của tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao. Đã đăng ký về tỉnh xã đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024 (xã Láng Biển) và xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2024 (xã Đốc Binh Kiều).

- Tình hình phát triển kinh tế tư nhân, đăng ký kinh doanh: Hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp được khôi phục mạnh mẽ, nhiều doanh nghiệp mở rộng quy mô, xây dựng thêm vùng nguyên liệu, tuyển dụng lao động, tăng ca sản xuất. Số lượng thành lập mới doanh nghiệp ngày càng tăng, từ đầu năm đến nay đăng ký mới là 49 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn huyện lên 491 doanh nghiệp, cấp mới giấy phép đăng ký kinh doanh cho 223 hộ, nâng tổng số hộ kinh doanh hiện có trên địa bàn là 5.399 hộ.

- Qua 01 năm thực hiện, đã tổ chức hội nghị thành lập và ra mắt Hợp tác xã Đa dịch vụ An Phát ở thị trấn Mỹ An. Nâng tổng số hợp tác xã trên toàn huyện hiện là 22 hợp tác xã và 01 chi nhánh hợp tác xã đang hoạt động, trong đó có 20 hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp[15], 01 chi nhánh hợp tác xã nông nghiệp - thủy sản và 02 hợp tác xã dịch vụ vận tải[16]. Các hợp tác xã tiếp tục hoạt động ổn định, từng bước củng cố và mở rộng sản xuất kinh doanh, dịch vụ tổng hợp, phát triển đa ngành nghề, đáp ứng ngày càng nhiều hơn nhu cầu của thành viên. Hiện có 11 HTX hoạt động đạt loại khá, 10 HTX đạt loại trung bình, dự kiến cuối năm có thêm 01 HTX hoạt động đa dịch vụ, hiệu quả. Bên cạnh đó, trên địa bàn huyện hiện có 129 Tổ hợp tác đang duy trì hoạt động tốt trên lĩnh vực bơm nước tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, phun xịt thuốc và các ngành nghề thủ công (ghế nhựa, sản xuất bánh rế, đan ghế và đan chổi…), hiện nay các tổ hợp tác góp phần đáng kể vào giải quyết lao động tại địa phương.

- Công tác phát triển và nâng cao chất lượng sinh hoạt của Hội quán được quan tâm thực hiện thường xuyên, hiện trên địa bàn có 15 Hội quán với 649 thành viên[17] tăng 6 Hội quán so với kỳ cùng năm 2022. Hoạt động của các Hội quán được diễn ra thường xuyên với nhiều nội dung, chủ yếu trong các lĩnh vực nông nghiệp. Bên cạnh đó, Ban Chủ nhiệm Hội quán còn phối hợp với các cơ quan chuyên môn, các chuyên gia, nhà khoa học hỗ trợ các thành viên Hội quán định hướng phát triển trong sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và dịch vụ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, góp phần tích cực trong việc hình thành thương hiệu, đặc trưng của huyện.

---

[15] HTX DVNN Phước Tiến, HTX DVNN Phước Thành, HTX DVNN Mỹ Quý, HTX DVNN An Phong-Mỹ Hòa, HTX DVNN Đông Thành, HTX DVNN Mỹ Đông 2, HTX DVNN Mỹ Đông 3, HTX DVNN Thắng Lợi, HTX DVNN Mỹ An, HTX DVNN Phú Điền, HTX DVNN Thanh Mỹ, HTX DVNN Hưng Thạnh, HTX DVNN Trường Xuân, HTX DVNN Láng Biển, HTX DVNN Tân Kiều, HTX DVNN Thạnh Lợi, HTX DVNN Đốc Binh Kiều, HTX DVNN Trường Phát, HTX Nông nghiệp Lộc Phát, HTX đa dịch vụ An Phát; Chi nhánh HTX Nông nghiệp- Thủy sản Long Sơn

[16] HTX GTVT Tháp Mười, HTX Vận tải Thủy bộ Tháp Mười.

[17] Thuận Kiều Hội quán – xã Đốc Binh Kiều, 32 thành viên; Mỹ Kiều Hội quán – xã Đốc Binh Kiều, 28 thành viên; An Tâm Hội quán – thị trấn Mỹ An, 72 thành viên; Thuận Phát Hội quán – xã Láng Biển, 26 thành viên; Minh Hòa Hội quán – xã Thanh Mỹ, 59 thành viên; Tâm Quí Hội quán – xã Mỹ Quý, 62 thành viên; Xuân Hòa Hội quán – xã Trường Xuân, 43 thành viên; Minh Điền Hội quán – xã Phú Điền, 40 thành viên; Thuận Tâm Hội quán - xã Mỹ Đông, 32 thành viên; Ngư Hưng Hội quán – xã Hưng Thạnh, 31 thành viên; Bình An Hội quán – xã Mỹ An 37 thành viên; Tân Phát Hội quán – xã Tân Kiều, 55 thành viên; Lợi Phát Hội quán – xã Thạnh Lợi, 46 thành viên; Đồng Tâm Hội quán – xã Láng Biển với 73 thành viên; Hội quán du lịch Đồng Sen Tháp Mười – xã Mỹ Hòa, 13 thành viên.

3.2.5. Hoàn thiện, triển khai thực hiện các chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

- Chính sách tích tụ, tập trung đất đai; hỗ trợ áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (theo Nghị quyết số 138/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND Tỉnh): Đang làm thủ tục giải ngân cho các hộ nông dân tham gia thực hiện chương trình với tổng diện tích sản xuất 129,11 ha (09 hộ). Trong đó: Đất tự có là: 24,87 ha, đất thuê là: 104,24 ha các năm 2021 và năm 2022. Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ 2 năm (năm 2021 và năm 2022) là: 1.042,4 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ lao động trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng làm việc có thời hạn ở Hợp tác xã nông nghiệp (theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND Tỉnh): Năm 2023, huyện được tỉnh phê duyệt 11 lao động trẻ làm việc ở 06 HTX NN với tổng kinh phí hỗ trợ là 819 triệu đồng (từ tháng 8/2022 và năm 2023).

3.2.6. Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

- Huyện có Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất.

- Tập trung công tác chuyển đổi số, huyện đã ban hành Kế hoạch số 2198/KH-UBND ngày 28/4/2022 về thực hiện chuyển đổi số huyện Tháp Mười giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, đồng thời cụ thể hóa thành các Kế hoạch chuyển đổi số trong các lĩnh vực nông nghiệp, giáo dục, y tế; đẩy mạnh thực hiện Đề án 06/CP, đồng thời ban hành Kế hoạch số 589/KH-UBND ngày 27/01/2023 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước năm 2023. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, nhất là trong công tác cải cách hành chính, sử dụng hiệu quả các phần mềm ứng dụng trong thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, đã rút ngắn thời gian, giảm chi phí cho người dân; phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo, điều hành iDesk được tất cả các ngành chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn sử dụng hiệu quả, giúp công tác chỉ đạo, điều hành được nhanh chóng, đạt chất lượng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội huyện nhà.

- Bên cạnh có chuyển đổi số ngành nông nghiệp cũng được đẩy mạnh, tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành về đất nông nghiệp, cây trồng, vật nuôi, thủy sản, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, sẵn sàng liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn qua phần mềm Vdapes.com.

3.2.7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

- Tình hình thu gom rác thải được thực hiện tốt, huyện đã mở rộng các tuyến thu gom rác trên địa bàn, phạm vi và tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt tại nông thôn và bao gói thuốc BVTV tiếp tục được nâng cao. Đến nay, tỷ lệ thu gom, xử lý rác trung bình đạt 54,96/61,13 tấn/ngày, đạt 89,9% (trong đó: Hợp đồng thu gom rác tập trung là 43 tấn/ngày, đạt 70,34%; xử lý rác tại hộ gia đình 11,92 tấn/ngày, đạt 19,5%); thu gom rác vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật tiếp tục được duy trì, tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều có bố trí các bể tạm để thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng ngoài đồng ruộng (trên 1.100 bể), 12/12 xã nông thôn mới đều được xây dựng "Khu vực lưu chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng" đảm bảo công tác lưu chứa tạm chờ vận chuyển đi xử lý theo quy định. Thu gom, xử lý đợt 1 năm 2023 đạt 15 tấn, tiếp tục thực hiện thu gom xử lý đợt 2 dự kiến khoảng 10 tấn bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng[18]; Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại đạt 100%, ước khối lượng phát sinh khoảng 0,61 tấn/ngày. Tiếp tục thực hiện vận động Nhân dân phân loại, xử lý tại nhà đối với rác thải hữu cơ, mở rộng các tuyến đường thu gom rác thải.

- Công tác chuyển đổi khai thác từ nước ngầm sang nước mặt được khẩn trương thực hiện, hiện có tổng số 89 trạm cấp nước. Trong đó, đã chuyển từ nước ngầm sang nước mặt được 25 trạm[19], còn lại 64 trạm cấp nước đang sử dụng nguồn nước ngầm. Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch theo quy định đạt 100%, trong đó tỷ lệ số hộ dân sử dụng nước sạch đạt 90,98%. Đồng thời, hướng dẫn các trạm thực hiện thủ tục gia hạn giấy phép khai thác nước dưới đất theo phân cấp, các thủ tục thuộc phân cấp về việc chuyển đổi khai thác nước mặt phục vụ sản xuất, kinh doanh theo chủ trương của Huyện và lộ trình hạn chế cấp phép khai thác nước dưới đất trong các khu, cụm công nghiệp (giai đoạn 2020 đến 2030).

- Công tác phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai được chủ động triển khai thực hiện tốt, tuy nhiên tình hình thiên tai diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến người và tài sản trên địa bàn huyện[20]; chủ động đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình nâng cấp, gia cố, duy tu sửa chữa, gia cố đê bao từ nguồn vốn thủy lợi phí và hỗ trợ đất trồng lúa nhằm đảm bảo phục vụ tốt vụ lúa Thu Đông năm 2023 và vụ Đông Xuân 2023-2024.

3.2.8. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ

- Chú trọng phát triển các tổ chức sản xuất theo các hình thức hợp tác xã (HTX), tổ hợp tác (THT); hình thành các mô hình liên kết theo chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm giữa các tổ chức, nông dân với doanh nghiệp; gắn sản

---

[18] Kế hoạch số 746/KH-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện năm 2023.

[19] Công ty Cổ phần cấp nước môi trường đô thị Đồng Tháp 14 trạm, Công ty TNHH MTV Đồng Bằng 02 trạm, Công ty TNHH XDCN Hoàng Long Ngọc 04 trạm, DNTN Hồng Phúc 04 trạm, DNTN Lê Bổ 01 trạm.

[20] Qua 9 tháng đầu năm 2023, thiệt hại do thiên tai trên địa bàn huyện: thiệt hại về người: người chết 01 người; thiệt hại về tài sản: sập hoàn toàn 08 căn nhà bán kiên cố, tốc mái 84 căn ước thiệt hại về tài sản khoảng 860 triệu đồng.

xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến, thương mại, du lịch, dịch vụ. Quan tâm hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực về tổ chức, quản lý, tiếp cận thị trường; hỗ trợ hạ tầng, đất đai, vốn, vật tư sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại.

- Lồng ghép, kết hợp nhiều nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án của Tỉnh, Huyện để đầu tư phát triển cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Ngoài nguồn vốn đầu tư của Trung ương, Tỉnh, Huyện ưu tiên bố trí bổ sung vốn đầu tư để sớm hoàn thành các công trình cấp bách ở địa phương.

- Ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn đầu tư vào danh mục các công trình, dự án cụ thể để có phương án tổ chức thực hiện *(vốn ngân sách Nhà nước, vốn Nhân dân, vốn tín dụng, vốn doanh nghiệp…)*. Triển khai thực hiện tốt các chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; tranh thủ các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước để phát triển sản xuất, chế biến nông, thủy sản, phát triển làng nghề nông thôn; huy động các nguồn lực xã hội tham gia vào các công trình công ích.

3.2.9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn.

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các chi bộ trực thuộc để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế; thường xuyên kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, hội viên, quần chúng trong thực hiện nhiệm vụ được giao; nêu cao tính gương mẫu, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, hội viên. Tạo điều kiện cho đảng viên nông thôn tiếp cận, nắm bắt được các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước và những thông tin chung về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất về tư tưởng, ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với việc xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình mới. Tiếp tục rà soát, tinh gọn hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng - và hiệu quả hoạt động tại các cơ quan, đơn vị.

- Kiện toàn và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về nông nghiệp, nông thôn. Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước và dịch vụ công.

- Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp và sự tham gia của Nhân dân trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đổi mới phương pháp tiếp cận nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của các tổ chức, đồng thời huy động sự tham gia của người dân trong chương trình nông thôn mới.

4. Mô hình mới, cách làm hay trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW

- Nhiều mô hình mới được xây dựng và hoạt động có hiệu quả: Mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ [21]; Mô hình trồng sen lấy củ gắn với liên kết tiêu thụ [22]; Mô hình nuôi vịt tuần hoàn[23]; Mô hình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn bền vững (SRP) [24]; Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2021-2025[25]; mô hình "Trạm bơm điện giúp tiết kiệm nước, giảm chi phí sản xuất"; mô hình "Hệ thống giám sát sâu rầy thông minh"; mô hình "Phun thuốc bảo vệ thực vật bằng thiết bị bay không người lái" đã góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho Nhân dân.

- Mô hình vườn ươm khởi nghiệp nông nghiệp gắn với sản phẩm OCOP ở xã Mỹ Đông được thành lập. Với mục tiêu hỗ trợ hình thành và phát triển các đơn vị, cá nhân khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp và lĩnh vực khác phù hợp. Tạo môi trường làm việc thuận lợi, kích thích sự sáng tạo và ươm tạo những dự án khởi nghiệp tiềm năng trong lĩnh vực nông nghiệp. Ươm tạo những ý tưởng sáng tạo thành những sản phẩm thực tế, tạo sự liên kết giữa nghiên cứu khoa học, công nghệ và thị trường. Hỗ trợ các chính sách cho các đơn vị, cá nhân tham gia xây dựng mô hình thí điểm khởi nghiệp đạt kế hoạch đề ra, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và kết nối cung - cầu; đẩy mạnh thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm.

5. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 19 và nguyên nhân

1. Hạn chế, yếu kém

1.1. Về sản xuất nông nghiệp

---

[21] Mô hình được thực hiện trong vụ Thu Đông 2023, tại Ấp Mỹ Nam 1, xã Mỹ Quý, với diện tích 4 ha. Đến thời điểm hiện tại lúa được 65NSS, đang phát triển tốt, không khác biệt so với ruộng canh tác bằng các loại phân, thuốc hoá học. Dự kiến đầu tháng 9/2023 sẽ tổ chức hội thảo đầu bờ để đánh giá kết quả thực hiện mô hình.

[22] Mô hình được thực hiện tại Ấp 6B, xã Trường Xuân, với quy mô 3ha/01 hộ. Xuống giống chia làm 2 đợt, đến nay sen xuống giống đợt I được 40 ngày, đợt II được 21 ngày, sen đang phát triển tốt. Mô hình được Công ty cổ phần thực phẩm sen Đại việt ký kết bao tiêu sản phẩm với giá cố định 16.000 đồng/kg. Dự kiến đến tháng 11/2023 sẽ tổ chức hội thảo đánh giá kết quả thực hiện mô hình.

[23] Mô hình được thực hiện tại 2 hộ nuôi ở xã Mỹ Hòa và Trường Xuân đến thời điểm hiện tại vịt được 70 ngày tuổi. Trong đó, tại xã Trường Xuân hộ ông Ngô Văn Nghĩa với 250 con vịt siêu thịt. Đầu tư tổng cộng là 24.750.000 đồng đang chuẩn bị bán. Tại xã Mỹ Hòa hộ bà Đặng Thị Thúy với 250 con vịt xiêm, dự kiến xuất bán trong tháng 9, ngoài ra các hộ nuôi vịt còn thu thêm từ việc bán cá.

[24] Phối hợp với Chi cục PTNT thực hiện mô hình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn SRP tại các HTX: Thắng Lợi, Đông Thành, Trường Phát và Hưng Thạnh. Mô hình đã tổ chức tập huấn đầu vụ cho nông dân về 41 tiêu chí sản xuất lúa SRP và hướng dẫn nông dân ghi chép nhật ký sản xuất. Bên cạnh đó, tại 02 HTX Thắng Lợi và HTX Đông Thành thực hiện thêm mô hình ngập khô xen kẽ (AWP), đặt ống 60 ống cảm biến mực nước theo dõi mực nước.

[25] Quy mô thực hiện: 05 ha, tại Ấp 1, xã Đốc Binh Kiều. Giống sử dụng là giống Mít changai, trồng với mật độ trồng 80 cây/ha. Sử dụng phân bón hữu cơ với liều lượng 300kg/ha. Hạn chế sử dụng phân hóa học. Áp dụng Hệ thống tưới phun tự động đã giúp kiểm soát lượng nước hiệu quả, tiết kiệm đến 60% lượng nước cây cần so với canh tác truyền thống. Các hộ tham gia mô hình đã được cấp mã số vùng trồng nên sản lượng làm ra có đủ điều kiện để phục vụ cung cấp cho các doanh nghiệp thu mua xuất khẩu, kết quả đã có 2 Công ty: Công ty TNHH MTV XNK hoa quả Thúy Nga và Công ty TNHH Sắc Xanh Mekong đến tìm hiểu để liên kết tiêu thụ mít.

- Huyện chưa thu hút được nhà đầu tư lớn để đẩy mạnh phát triển các ngành hàng tái cơ cấu, sản phẩm của 06 ngành hàng tái cơ cấu chủ yếu bán ở dạng thô nên giá trị kinh tế chưa cao, một số mặt hàng chậm phát triển do thị trường không ổn định như cây sen, cá sặc rằn, ếch… Người nông dân chưa thật sự tiếp cận được những chính sách hỗ trợ của Nhà nước do còn vướng mắc trong thủ tục hành chính và công tác triển khai hướng dẫn thực hiện còn chậm.

- Chất lượng hoạt động của Hợp tác xã tuy có nâng lên nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, chưa phát huy được vai trò của kinh tế kinh tế tập thể trong chuỗi sản xuất và tiêu thụ nông sản cho người dân. Sự kết nối giữa doanh nghiệp và nông dân trong liên kết chưa chặt chẽ, chưa đồng bộ từ khâu triển khai đến hình thức liên kết. Doanh nghiệp hoạt động trong nông nghiệp còn ít, quy mô nhỏ, năng lực tài chính thấp, chưa tương xứng với tiềm năng.

- Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, sơ chế, bảo quản sau thu hoạch còn gặp khó khăn, quy mô sản xuất hộ còn nhỏ lẻ, mang tính tự phát. Đặc biệt, năng suất lao động thuộc lĩnh vực nông nghiệp còn thấp cũng là hạn chế lớn đến việc sản xuất nông nghiệp và Tái cơ cấu ngành nông nghiệp thời gian vừa qua.

1.2 Về phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới

- Công tác tuyên truyền ở một số nơi có lúc quan tâm đúng mức. Năng lực hoạt động, điều hành của một số Ban chỉ đạo, Ban quản lý và Ban Phát triển ấp còn hạn chế, chưa chủ động trong công việc, chưa phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng.

- Nguồn vốn thực hiện trực tiếp cho xã điểm, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới phân bổ chậm làm ảnh hưởng trong quá trình chuẩn bị đầu tư và thi công xây dựng. Nguồn vốn hỗ trợ còn ít so với nhu cầu phát triển của địa phương, trong khi nguồn lực của địa phương còn hạn chế.

- Tình trạng ô nhiễm môi trường về rác thải, chất thải trong sản xuất, sinh hoạt ở một số địa bàn vẫn chưa được khắc phục kịp thời, ý thức chấp hành pháp luật về môi trường của một số tổ chức, cá nhân chưa nghiêm; trong xây dựng nông thôn mới các xã đạt tiêu chí môi trường nhưng chưa thực sự bền vững.

1.3. Về an sinh xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng tiến độ thực hiện còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn... nhất là ngành học mầm non vẫn còn ở một số nơi chưa đảm bảo nhu cầu hoạt động chăm sóc, giáo dục. Các trường đạt chuẩn quốc gia ở các giai đoạn 2005 - 2010 trở về trước cơ sở vật chất xuống cấp chưa được đầu tư kinh phí để sửa chữa, nâng cấp nên việc duy trì chuẩn gặp rất nhiều khó khăn.

- Du lịch phát triển vẫn còn chậm, chưa thu hút nhiều khách du lịch đến tham quan, hiệu quả hoạt động kinh doanh du lịch còn thấp, sản phẩm du lịch còn đơn điệu, chất lượng dịch vụ chưa cao.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại, yếu kém

- *Nguyên nhân khách quan:* Là huyện nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế, sản xuất nông nghiệp chịu ảnh hưởng trực tiếp của điều kiện thời tiết và tác động bất lợi của biến đổi khí hậu. Đầu ra các sản phẩm nông nghiệp không ổn định do giá cả, sức mua của thị trường thường xuyên biến động trong khi chi phí vật tư nông nghiệp tăng.

- *Nguyên nhân chủ quan*: Một bộ phận của người dân có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước; tính tự lực, tự cường chưa phát huy đúng mức. Cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn tuy có nhưng tiếp cận rất hạn chế, do còn nhiều rào cản về thủ tục, tính khả thi, có nhiều chính sách còn kìm hãm sự phát triển của nông nghiệp. Việc ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất chưa theo kịp yêu cầu thực tế của thị trường. Công tác triển khai một số mô hình thí điểm chưa đạt yêu cầu đề ra.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân Tỉnh tiếp tục quan tâm đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn; rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế, đặc biệt là các chính sách về tín dụng nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và nhân dân có thể được vay vốn đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung trong khóa XIII về "Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" của Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh;
- TT/ HU, TT/HĐND huyện;
- CT, các PCT/UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện, các TC CT-XH huyện;
- Các ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC (Lan).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI T. ĐỒNG THÁP

Đinh Công Phủ